

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn T, sinh năm 1974 tại Campuchia; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Lâm Thị L; vợ Trần Nhiệm T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án số 06/HSST ngày 29/02/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 1985 tuyên phạt 05 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án; tại Bản án số 82/HSPT ngày 10/9/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án số 19/STHS ngày 19/01/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 tuyên phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 09 năm tù, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 04/10/2008; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Đinh Văn C (tên gọi khác: **T**), sinh năm 1970 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình

độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 03 tiền án tại Bản án số 19/STHS ngày 29/01/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 2 Điều 138; điểm g, khoản 1 Điều 48; điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 tuyên phạt Đinh Văn C 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 10/5/2019, chưa được xóa án tích; tại Bản án số 66/2011/HSST ngày 29/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 tuyên phạt Đinh Văn C 26 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 16/8/2012 chưa được xóa án tích; tại Bản án số 59/2013/HSST ngày 21/6/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, áp dụng Điều 45; Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009 tuyên phạt Đinh Văn C 08 năm tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 26/4/2019, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án số 67/HSST ngày 02/11/1995, của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 200; khoản 1 Điều 245; Điều 42, khoản 3 Điều 218 Bộ luật Hình sự năm 1985 tuyên phạt Đinh Văn C 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù, đã chấp hành xong toàn bộ bản án; tại Bản án số 32/HSST ngày 05/7/1997 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 200; khoản 1 Điều 205; điểm d, g, h Điều 36; Điều 41; Điều 33; khoản 2 Điều 34; Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1985 tuyên phạt Đinh Văn C 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” chấp hành xong toàn bộ bản án; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 01/02/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

3. Dương Văn M, sinh năm 1975 tại tỉnh Campuchia; Nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Lâm Thị L; bị cáo có vợ tên Võ Thị Thanh T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 33/HSST ngày 26/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Văn M 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 21/01/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 31/01/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị hại:

1/ Anh Trần Bá B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

2/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

3/ Chị Cao Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

4/ Chị Đặng Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

5/ Anh Lâm Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T làm nghề mua bán trâu, bò, lợi dụng lúc đi đến nhà người dân để xem bò, T biết nhà nào có bò thịt nên T, C, M đã bàn bạc, phân công vai trò của từng người như T có trách nhiệm tìm chỗ có bò rồi chở C và M đến để thực hiện việc trộm cắp hai loại bò Bô và bò Thái, sau đó C, M có nhiệm vụ vào lấy trộm đưa về cho T mổ thịt bán rồi chia tiền nhau tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 23/01/2020, một mình T đi đến nhà của ông Trần Bá B, sinh năm 1974, ngụ ấp Thanh Thọ, xã Thanh Bình, huyện Tân Biên, Tây Ninh, dùng kiếm tháo lưới kẽm B40, lén lút đi đến chuồng bò nhà ông B, bắt trộm 01 con bò cái, có lông màu vàng, trọng lượng 400 kg, dẫn về nhà xẻ thịt bán. Trên đường dẫn bò đi, do ông B phát hiện bò bị mất nên truy tìm, sợ bị bắt nên T bỏ lại bò, còn ông B tìm được bò của mình ở cạnh bờ suối.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 07/02/2020, T điều khiển xe mô tô chở C đến nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965, ngụ ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, Tây Ninh. Khi đến nơi cả hai vào chuồng bò nhà ông Chia bắt trộm 01 con bò cái, trọng lượng 400 kg. Sau khi trộm được bò, T xẻ thịt bán được 12.000.000 đồng nhưng nói với C bán được 8.000.000 đồng và chia cho C 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 27/03/2020, T điều khiển xe mô tô chở C đến nhà bà Cao Thị H, sinh năm 1973, ngụ ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Cả hai lén vào chuồng bò nhà bà Huệ bắt trộm: 02 con bò cái, một con có trọng lượng 320 kg và 01 con có trọng lượng 400 kg. T xẻ thịt bán được 35.000.000 đồng, nhưng chỉ nói với C bán được 25.000.000 đồng và chia cho C 12.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 03/11/2020, T điều khiển xe mô tô chở C và M đến nhà bà Đặng Thị T, sinh năm 1973, ngụ ấp Thanh Tân, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để trộm bò. Sau khi T đi về C và M lén vào chuồng bò nhà bà Tuyết bắt trộm 01 con bò cái, trọng lượng 350 kg đưa về giao cho T. T xẻ thịt bán được 26.000.000 đồng nhưng nói chỉ bán được 14.000.000 đồng và chia cho C 6.000.000 đồng, M 5.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 23 giờ ngày 23/01/2021, T điều khiển xe mô tô chở M, C đến vườn cao su gần nhà ông Lâm Văn L, sinh năm 1985 ngụ ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để trộm bò. Sau khi T đi về C và M lén vào chuồng bò bắt trộm 02 con bò đực: 01 con trọng lượng 344 kg và 01 con trọng lượng 360kg. Cả hai dẫn bò đến vườn cao su cắt giầu rồi điện thoại cho T đến xem bò và chở C, M về nhà. Khi T dẫn 02 con bò của ông L về nhà thì bị Công an bắt giữ. Tất cả số tiền có được từ việc bán bò T, C, M đã tiêu xài hết.

Ngày 25/01/2021, Dương Văn M đến Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đầu thú.

Ngày 26/01/2021, Đinh Văn C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn T, Đinh Văn C, Dương Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Kết quả định giá tài sản:**

- Tại Kết luận định giá số 01 ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 con bò đực, loại bò Thái Lan, nặng 344 kg có giá trị là 28.896.000 đồng; 01 con bò đực, loại bò Thái Lan, trọng lượng 360 kg, có giá trị 30.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 59.136.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá số 03 ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận:

+ 01 con bò cái, loại bò Bô lai, màu vàng, 60 tháng tuổi, trọng lượng 400 kg, đang mang thai 05 tháng có giá trị 30.000.000 đồng.

+ 01 con bò cái, loại bò Bô lai, màu vàng, 60 tháng tuổi, trọng lượng 400 kg, đang mang thai 01 tháng, có giá trị 30.000.000 đồng.

+ 01 con bò cái, loại bò Bô lai, màu vàng, 60 tháng tuổi, trọng lượng 320 kg, đang mang thai 04 tháng có giá trị 24.000.000 đồng; 01 con bò cái, loại bò Bô lai, màu vàng, 24 tháng tuổi, trọng lượng 400 kg, đang mang thai 04 tháng có giá trị 26.250.000 đồng.

+ 01 con bò cái, loại bò Bô lai, 36 tháng tuổi, trọng lượng 350 kg, đang mang thai 08 tháng có giá trị 26.250.000 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:**

- Bắt quả tang thu giữ:

+ 01 con bò đực, loại bò Thái Lan, nặng 344kg; 01 con bò đực loại bò Thái Lan, trọng lượng 360kg là bò của ông Lâm Văn L;

+ Thu giữ của ông Dương Văn T 01 con dao cán bằng gỗ màu đen đầu dao bằng kim loại; 01 điện thoại di động Nokia màu xám, số Imei: 357984635339591;

- Khám nghiệm hiện trường nơi bắt quả tang thu giữ:

+ 02 Sợi dây thừng màu trắng (loại dây cột bò); 01 sợi dài 2m10 có 05 mối gút và 02 khoanh ống nhựa màu vàng luồn qua dây; 01 sợi dài 2m60 có 04 mối gút và 01 khoanh ống nhựa màu vàng luồn qua dây;

- Thu giữ của Đinh Văn C khi bắt khẩn cấp: 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei: 353112110751373 và 01 sim điện thoại số 0973349403; tiền Việt Nam: 1.720.000 đồng; căn cước công dân số 072070003463 tên Đinh Văn C (bản photo); 01 xe mô tô Super Cup màu xanh, không biển số, không kính chiếu hậu, số máy C50E1249757, số khung C501251204;

- Thu giữ của Dương Văn M khi đầu thú: 01 điện thoại Nokia, số Imei: 358567082203288, sim bị khóa, không mở nguồn điện thoại;

- Bà Lê Thị D là người sống C vợ chồng với Dương Văn T giao nộp: 01 xe Wave anpha, màu đỏ - đen – bạc, biển số 70H1-464.54, số máy: JA39E – 1414406, số khung: RLHJA3916LY077721, không kính chiếu hậu bên trái.

* Xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 con bò đực, loại bò Thái Lan, nặng 344kg; 01 con bò đực, loại bò Thái Lan, trọng lượng 360kg và 02 sợi dây thừng màu trắng (loại dây cột bò): 01 sợi dài 2m10 có 05 mối gút và 02 khoanh ống nhựa màu vàng luồn qua dây; 01 sợi dài 2m60 có 04 mối gút và 01 khoanh ống nhựa màu vàng luồn qua dây cho ông Lâm Văn L theo quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 29/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên.

* Kết quả kê biên tài sản:

Dương Văn T có đứng tên đăng ký quyền sử dụng 400m² đất ở nông thôn và 2.745m² đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 454, tờ bản đồ số 14, tại ấp T, xã A, huyện B, tỉnh N đang thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí M chi nhánh Tây Ninh – Phòng giao dịch Xa Mát nên không tiến hành kê biên.

Đình Văn C, Dương Văn M không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

* Trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Bá B đã thu hồi lại bò nên không yêu cầu bồi thường; ông Lâm Văn L đã nhận lại bò nên không yêu cầu bồi thường;

- Ông Nguyễn Văn C, bà Cao Thị H, bà Đặng Thị T yêu cầu bồi thường theo giá Hội đồng định giá trong tố tụng đã định.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTB, ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Đình Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Đình Văn C, Dương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đình Văn C từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Buộc các bị cáo bồi thường và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đinh Văn C, Dương Văn T, Dương Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố; đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo giá mà Hội đồng định giá trong tố tụng đã định và không có ý kiến gì tranh luận.

Các bị hại ông Nguyễn Văn C, bà Cao Thị H, bà Đặng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc các bị cáo bồi thường theo giá Hội đồng định giá đã định giá.

Các bị hại anh Trần Bá B, ông Lâm Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật, đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Đinh Văn C, Dương Văn T, Dương Văn M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 23/01/2021 các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn M, Đinh Văn C đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản là bò trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh của những bị hại ông Trần Bá B, ông Nguyễn Văn C, bà Cao Thị H, bà Đặng Thị T và ông Lâm Văn L. Cụ thể bị cáo Dương Văn T tự mình thực hiện 01 vụ trộm cắp một con bò trị giá 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và cùng Đinh Văn C, Dương Văn M thực hiện C 04 vụ trộm cắp 06 con bò có giá trị 165.636.000 (một trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng. Tổng cộng Dương Văn T tham gia 05 vụ trộm được 07 con bò, giá trị tài sản chiếm đoạt 195.636.000 (một trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng. Bị cáo Đinh Văn C thực hiện C cùng với Dương Văn T và Dương Văn M 04 vụ trộm cắp tài sản 06 con bò có giá trị 165.636.000 (một trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng. Bị cáo Dương Văn M thực hiện C với bị cáo Dương Văn T và Đinh Văn C 02 vụ trộm cắp tài sản 03 con bò có giá trị 85.386.000 (tám mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Hành vi của các bị cáo Dương Văn T, Đinh Văn C, Dương Văn M đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”**.

[2.1] Các bị cáo Dương Văn T, Đinh Văn C, Dương Văn M khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã có sự cấu kết chặt chẽ, phân công công việc cụ thể của từng người Dương Văn T là người đi tìm bò và điều khiển phương tiện chở C và M đi trộm và tìm

cách tiêu thụ bằng hình thức xẻ thịt bán, các bị cáo Đinh Văn C và Dương Văn M là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và dẫn bò về địa điểm cất giấu nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp **“Có tổ chức”**; tổng giá trị tài sản bị cáo Dương Văn T cùng với các bị cáo C và M chiếm đoạt là 195.636.000 (một trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng; giá trị tài sản bị cáo Đinh Văn C cùng với các bị cáo T và M chiếm đoạt 165.636.000 (một trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng; giá trị tài sản bị cáo Dương Văn M cùng với các bị cáo T và C chiếm đoạt là 85.386.000 (tám mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn) đồng nên các bị cáo phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng là **“Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”**; riêng bị cáo Đinh Văn C đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp **“Tái phạm nguy hiểm”**. Tội phạm và hình phạt Đinh Văn C được quy định tại điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn M được quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 72/CT – VKSTB ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo tổ bị cáo Đinh Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, trong khoảng thời gian ngắn các bị cáo thực hiện liên tiếp nhiều vụ trộm cắp tài sản, trên nhiều địa phương khác nhau gây hoang mang trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm mục đích không chỉ trừng trị các bị cáo mà còn giáo dục ý thức các bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới.

[4] Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo phạm tội có tổ chức vai trò của bị cáo Dương Văn T là người chủ mưu, cầm đầu, đồng thời cũng là người thực hành, bị cáo trực tiếp tìm kiếm bò, chở các bị cáo khác đi trộm cắp, sau khi trộm cắp được bò bị cáo trực tiếp xẻ thịt để tiêu thụ, một quy trình từ trộm cắp đến tiêu thụ được thực hiện khép kín bị cáo tự mình thực hiện 01 vụ và cùng với các bị cáo C và M tham gia 04 vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 195.636.000 (một trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn), bị cáo được hưởng lợi 45.500.000 (bốn mươi lăm triệu, năm trăm nghìn) đồng nên cần xử bị cáo mức án cao nhất.

Đối với bị cáo Đinh Văn C là người giúp sức đắc lực đồng thời cũng là người thực hành trực tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp được 06 con bò trị giá 165.636.000 (một trăm sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng, bị cáo được hưởng lợi 22.500.000 (hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn) đồng nên cần xử bị cáo mức án cao hơn bị cáo M.

Đối với bị cáo Dương Văn M là người thực hành trực tiếp tham gia 02 vụ trộm được 03 con bò trị giá 85.386.000 (tám mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn)

đồng, bị cáo được hưởng lợi 5.000.000 (năm triệu) đồng nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Tổng cộng bị cáo Dương Văn T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo Đinh Văn C đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, Dương Văn M đã tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản, trong các vụ đó giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo Dương Văn T, Đinh Văn C, Dương Văn M bị áp dụng tình tiết tăng nặng **“Phạm tội 02 lần trở lên”** được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo Dương Văn M đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng **“Tái phạm”** được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân: Bị cáo Dương Văn T mặc dù đã được xóa tiền án nhưng bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về hành vi trộm cắp tài sản; đối với bị cáo Đinh Văn C ngoài 03 tiền án nói trên ra bị cáo còn nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội “Đánh bạc”; “Trốn khỏi nơi giam” điều đó thể hiện nhân thân của các bị cáo Dương Văn T, Đinh Văn C là rất xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Dương Văn T, Đinh Văn C, Dương Văn M thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Văn T, Đinh Văn C, Dương Văn M cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế, khả năng thi hành của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Xét các bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo giá Hội đồng định giá trong tố tụng đã định cụ thể ông Nguyễn Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại 01 con bò cái số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bà Cao Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường 02 con bò cái số tiền 50.250.000 (năm mươi triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng; bà Đặng Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại 01 con bò cái số tiền 26.250.000 (hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại là phù hợp với các quy định của pháp luật nên ghi nhận và buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

Đối với con bò của ông Nguyễn Văn C do Dương Văn T và Đinh Văn C thực hiện và cùng hưởng lợi nên buộc cả hai bị cáo Dương Văn T và Đinh Văn C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Trong đó, phần bồi thường của Dương Văn T là 67% thiệt hại 30.000.000 đồng x 67% = 20.000.000 đồng; Đinh Văn C bồi thường cho ông Nguyễn Văn C 33% thiệt hại 30.000.000 đồng x 33% = 10.000.000 đồng.

Đối với con bò của bà Cao Thị H do Dương Văn T và Đinh Văn C thực hiện và cùng hưởng lợi nên buộc cả hai bị cáo Dương Văn T và Đinh Văn C có trách nhiệm liên

đổi bồi thường cho bà Cao Thị H số tiền 50.250.000 (năm mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Trong đó, phần bồi thường của Dương Văn T là 64% thiệt hại 50.250.000 đồng x 64% = 32.160.000 đồng; Đinh Văn C bồi thường cho bà Cao Thị H 36% thiệt hại 50.250.000 đồng x 36% = 18.090.000 đồng.

Đối với con bò của bà Đặng Thị T do Dương Văn T, Dương Văn M và Đinh Văn C thực hiện và cùng hưởng lợi nên buộc cả ba bị cáo Dương Văn T, Dương Văn M và Đinh Văn C có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Đặng Thị T số tiền 26.250.000 (hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Trong đó, phần bồi thường của Dương Văn T là 57% thiệt hại 26.250.000 đồng x 57% = 14.963.000 đồng; Đinh Văn C bồi thường cho bà Đặng Thị T 23% thiệt hại 26.250.000 đồng x 23% = 6.037.000 đồng; Dương Văn M bồi thường cho bà Đặng Thị T 20% thiệt hại 26.250.000 đồng x 20% = 5.250.000 đồng

[10] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 con dao cán bằng gỗ màu đen đầu dao bằng kim loại;

+ 02 Sợi dây thừng màu trắng (loại dây cột bò); 01 sợi dài 2m10 có 05 mối gút và 02 khoanh ống nhựa màu vàng luồn qua dây; 01 sợi dài 2m60 có 04 mối gút và 01 khoanh ống nhựa màu vàng luồn qua dây.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của các bị cáo là công cụ phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm cụ thể:

+ Của Dương Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu xám, số Imei: 357984635339591 và 01 sim số 0378178408; 01 xe Wave anpha, màu đỏ - đen - bạc, biển số 70H1-464.54, số máy: JA39E - 1414406, số khung: RLHJA3916LY077721, không kính chiếu hậu bên trái;

+ Của Đinh Văn C 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei1: 353112110751373 và 01 sim mạng Viettel số 0973349403; tiền Việt Nam: 1.720.000 đồng; 01 xe mô tô Super Cup màu xanh, không biển số, không kính chiếu hậu, số máy C50E1249757, số khung C501251204.

+ Của Dương Văn M 01 điện thoại Nokia, màu đen, không mở nguồn được, số Imei1: 358567082203288 và 01 sim điện thoại mạng Viettel đã bị khóa (không xác định được số).

[11] Về án phí: Các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn M, Đinh Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo Dương Văn T phải chịu 3.356.000 đồng, Dương Văn M phải chịu 300.000 đồng, Đinh Văn C phải chịu 1.706.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 06 (sáu) năm tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 24/01/2021.

2. Căn cứ điểm a, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn C (tên gọi khác: T) 05 (năm) năm tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 26/01/2021.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 04 (bốn) năm tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/01/2021.

4. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Dương Văn T và bị cáo Đinh Văn C có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn C số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng; bồi thường cho bà Cao Thị H số tiền 50.250.000 (năm mươi triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

Buộc các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn M và bị cáo Đinh Văn C có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Đặng Thị T số tiền 26.250.000 (hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng;

Trong đó, phần bồi thường của mỗi bị cáo như sau:

- Bị cáo Dương Văn T bồi thường cho các bị hại:

+ Bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

+ Bồi thường cho bà Cao Thị H số tiền 32.160.000 (ba mươi hai triệu, một trăm sáu mươi nghìn) đồng;

+ Bồi thường cho bà Đặng Thị T số tiền 14.963.000 (mười bốn triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn) đồng.

Tổng cộng bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho các bị hại số tiền 67.123.000 (sáu mươi bảy triệu, một trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

- Bị cáo Đinh Văn C bồi thường cho các bị hại:

+ Bồi thường cho ông Nguyễn Văn C số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng;

+ Bồi thường cho bà Cao Thị H số tiền 18.090.000 (mười tám triệu, không trăm chín mươi nghìn) đồng;

+ Bồi thường cho bà Đặng Thị T số tiền 6.037.000 (sáu triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

Tổng cộng bị cáo Đinh Văn C phải bồi thường cho các bị hại số tiền 34.127.000 (ba mươi bốn triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

- Bị cáo Dương Văn M có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị T số tiền 5.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 con dao cán bằng gỗ màu đen đầu dao bằng kim loại;

+ 02 Sợi dây thừng màu trắng (loại dây cột bò); 01 sợi dài 2m10 có 05 mối gút và 02 khoảng ống nhựa màu vàng luồn qua dây; 01 sợi dài 2m60 có 04 mối gút và 01 khoảng ống nhựa màu vàng luồn qua dây.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của các bị cáo cụ thể:

+ Của Dương Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu xám - xanh, số Imei1: 357984635339591 và 01 sim mạng Viettel số 0378.178.408; 01 xe hiệu Honda, loại: Wave anpha, màu đỏ - đen - bạc, màu xanh, biển số: 70H1-464.54, số máy: JA39E - 1414406, số khung: RLHJA3916LY077721, không kính chiếu hậu bên trái;

+ Của Đinh Văn C 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei1: 353112110751373 và 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0973349403; tiền Việt Nam: 1.720.000 đồng; 01 xe mô tô Super Cup màu xanh, không biển số, không kính chiếu hậu, số máy C50E1249757, số khung C501251204.

+ Của của Dương Văn M 01 điện thoại Nokia, màu đen, không mở nguồn được, số Imei1: 358567082203288 và 01 sim điện thoại mạng Viettel, đã bị khóa không xác định được số.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.356.000 (ba triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.706.000 (một triệu bảy trăm lẻ sáu nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là

15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAT
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nam